

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP LỚP TKD23B5
HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

STT	MSHS	Họ và tên		Ngày sinh	Giáo dục thể chất(1)		Giáo dục QP - An ninh(2)		Pháp luật(1)		Kinh tế học vĩ mô(2)		Pháp luật chuyên ngành kế toán(2)		Soạn thảo văn bản(2)		Lý thuyết tài chính tiền tệ(3)		Marketing(2)		Giáo dục Chính trị(2)		Điểm TB		Xếp loại
01	2353403023569	Phạm Thị	Có	20/12/2006	7.6	7.4	8.8	6.9	7.0	7.4	6.0	6.1	8.0	7.0											Khá
02	2353403023572	Nguyễn Thị Diễm	Hương	23/05/2007	5.6	5.9	8.5	6.3	7.5	7.4	6.8	6.2	8.5	7.2											Khá
03	2353403023573	Lê Thị Diễm	My	08/10/2008	9.2	8.2	9.0	8.4	8.7	8.1	7.5	6.8	9.1	8.1											Giỏi
04	2353403023574	Lê Hoài	Ngọc	24/02/2008	6.2	8.0	7.8	8.4	8.3	7.3	6.5	7.0	8.0	7.5											Khá
05	2353403023575	Nguyễn Thị Ngọc	Nhàn	08/10/2008	8.0	10.0	9.0	8.5	8.9	8.6	7.9	7.7	9.2	8.5											Giỏi
06	2353403023580	Phan Thị Hoài	Thư	17/08/2008	7.2	7.2	8.4	9.0	8.4	8.1	8.2	7.0	8.6	8.2											Giỏi
07	2353403023581	Trần Đức	Tiến	08/06/2008	8.1	7.4	8.4	7.7	6.1	6.7	7.1	6.8	8.2	7.2											Khá
08	2353403023583	Lê Thành	Trung	18/01/2008	9.4	6.5	8.9	7.4	7.4	7.5	7.4	7.4	8.1	7.6											Khá
09	2353403023585	Đoàn Phạm Kiều	Vân	15/12/2008	6.1	8.7	6.3	6.0	7.0	6.6	6.8	5.0	7.0	6.4											Trung bình
10	2353403023587	Nguyễn Thị Như	Ý	11/07/2008	8.5	8.0	8.9	8.2	8.6	7.3	6.0	6.7	8.6	7.6											Khá
11	2353403023588	Nguyễn Ngọc Kim	Yến	18/11/2008	5.6	8.6	7.0	7.5	8.3	6.7	7.1	6.5	6.7	7.1											Khá
12	2353403025244	Bạch Thị Kim	Hên	24/07/2007	5.6	6.6	8.4	6.9	7.1	7.5	6.7	7.5	8.2	7.4											Khá

Lưu ý: Môn học **Giáo dục QP - AN** và **Giáo dục thể chất** không tính điểm vào điểm tổng kết.

TL. HIỆU TRƯỞNG
TP. Đào tạo

Châu Đốc, ngày 15 tháng 03 năm 2024
Người lập bảng

Ths. Trần Thanh Dũng

Trần Quốc Thái